

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với
nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Xét Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Đơn vị cung cấp nước sạch;
- b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp và quản lý, sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Điều 2. Tỷ lệ để lại và bố trí sử dụng nguồn phí thu được còn lại

1. Tỷ lệ để lại

a) Đối với đơn vị cung cấp nước sạch: để lại 9 % (chín phần trăm) trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được.

b) Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: để lại 24% (Hai mươi bốn phần trăm) trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được.

2. Bố trí sử dụng nguồn phí thu được còn lại

Phần còn lại sau khi trừ số tiền phí được trích để lại theo quy định tại khoản 1. Điều này, đơn vị thu phí có trách nhiệm kê khai, nộp vào ngân sách nhà nước và được phân chia như sau:

a) 50% cho ngân sách huyện, thành phố để sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường.

b) 50% cho ngân sách tỉnh để bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Quỹ Bảo vệ môi trường của tỉnh phục vụ cho việc phòng ngừa, hạn chế, kiểm soát ô nhiễm môi trường do nước thải; tổ chức thực hiện các giải pháp, phương án công nghệ, kỹ thuật xử lý nước thải.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

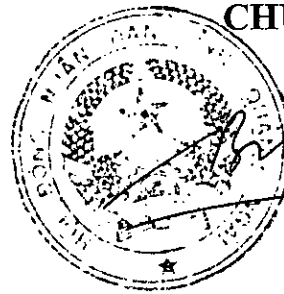
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2017; thay thế Nghị quyết số 20/2014/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XI về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, BKTNS(01).K180.



CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân